TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm: 1999; căn cước công dân số: 038199008408, cấp ngày 20/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh **Lưu Đình L**, sinh năm: 1999; căn cước công dân số: 038099002988, cấp ngày 11/06/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Lưu Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lưu Đình L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Lưu Đình L có 01 con chung là cháu Lưu Gia H, sinh ngày 19/12/2018.

Ly hôn: Chị Lê Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Gia H; anh Lưu Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lưu Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị N và anh Lưu Đình L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc tự N1 nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005264 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Lê Thị N được nhận lại số tiền 150.000đ.

Anh Lưu Đình L phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến